

Số: /GLHX-SXD

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2025

**GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE
VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ**
Có giá trị đến hết ngày 15 tháng 5 năm 2025

- Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
- Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ;
- Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ ngày 15/4/2025 của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang (Địa chỉ: Lô E11.14, đường số 11, KDC Ngọc Bảo Viên, tổ 3 phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi). Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát TTHC tỉnh Quảng Ngãi ngày 15/4/2025,

Cho phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, vận chuyển hàng siêu trường trên đường bộ của Công ty TNHH TMDV vận tải Anh Khang, với các thông tin và điều kiện quy định như sau:

1. Thông tin tổ hợp xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc (SMRM) tải:			
Thông số kỹ thuật		Đầu kéo hoặc xe thân liên	Rơ moóc/ Sơ mi rơ moóc RM/SMRM
Nhãn hiệu		CHENGLONG	HUONGGGIANG
Biển số		76F-003.47	76R-005.98
Số trục		3	3
Thời hạn kiểm định		27/3/2026	21/5/2025
Khối lượng bản thân (kg)		9.320	12.340
Khối lượng kéo theo thiết kế (kg)		39.545	
Khối lượng kéo theo cho phép tham gia giao thông (kg)		38.550	
Khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế (kg)			51.500
Khối lượng hàng chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)			
Khối lượng toàn bộ theo thiết kế (kg)		24.995	63.840
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		23,0 x 3,2 x 3,89	
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có): Không có.			
Tên (nhãn hiệu) thiết bị: Không.			
Khối lượng bản thân của thiết bị (kg): Không.			
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m): Không.			
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất): Không.			
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:			
Loại hàng: 01 Thiết bị máy móc, kết cấu thép.			
Kích thước (D x R x C) m:		17,0 x 3,7 x 3,85	Tổng khối lượng (tấn): 25,91
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:			
Kích thước (D x R x C) m:		25,0 x 3,7 x 4,7	Hàng vượt phía trước thùng xe: 1,0 m
Hàng vượt hai bên thùng xe (m):		0,25 /bên	Hàng vượt phía sau thùng xe 2,0 m
Tổng khối lượng chiều đi (tấn): 9,32+12,34+0,13+25,91 = 47,7 Tấn (gồm khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân sơ mi rơ moóc + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng)			
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:			
Trục đơn:		≤ 10 tấn	

Cụm trục kép:	≤ 18 tấn/cụm trục	(khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d \geq 1,3m$)
Cụm trục ba:	≤ 24 tấn/cụm trục	(khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: $d \geq 1,36m$)
6. Tuyến đường vận chuyển		
- Nơi đi: Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.		
- Nơi đến: Nhà máy thép Hoà Phát Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.		
- Chiều đi: Từ Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc → đường nội bộ Cụm Khu công nghiệp Khai Quang, tỉnh Vĩnh Phúc → QL.2 (tỉnh Vĩnh Phúc) → đường Mê Linh (qua địa bàn tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Hà Nội) → đường vành đai 3 (TP. Hà Nội) → đường cao tốc Hà Nội - Ninh Bình → đường cao tốc Cao Bồ - Mai Sơn → vào QL.10 tại nút giao Cao Bồ (đi qua địa phận các tỉnh: Nam Định, Ninh Bình) → vào QL.1, đi theo QL.1 và tuyến tránh QL.1 (qua địa bàn các tỉnh/TP: Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng) → đường dẫn cao tốc La Sơn - Tuý Loan → đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi → Xuống đường dẫn nút giao Chu Lai, tỉnh Quảng Nam → vào QL.1 (đoạn từ Km1028+100 - Km1011+200) → vào đường Dốc Sỏi - Dung Quất → đường dẫn vào nhà máy thép Hoà Phát Dung Quất → điểm đến tại nhà máy thép Hoà Phát Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi. - Chiều về: Đi theo lộ trình ngược lại. <i>(Lưu ý: Khi phương tiện lưu thông trên tuyến QL.1 qua các địa phương có tuyến đường tránh thì phương tiện đi theo tuyến đường tránh đó và tuân thủ các quy định tổ chức giao thông tại địa phương đó. Không được đi qua các vị trí có biển báo hạn chế chiều cao có giá trị nhỏ hơn chiều cao sau khi xếp hàng của phương tiện (như: hầm đường bộ, cầu vượt ngang đường, các vị trí có cống hoặc khung giá đỡ trên cao) và phải có biện pháp hạ độ cao tạm thời của phương tiện sau khi xếp hàng, đảm bảo nhỏ hơn chiều cao không chế ghi tại biển báo hạn chế chiều cao mới được phép lưu thông qua. Trên tuyến đường vận chuyển nếu có cầu cấm biển báo hiệu "Hạn chế trọng tải toàn bộ xe" có giá trị nhỏ hơn khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe, phải liên hệ với lực lượng chức năng có thẩm quyền tại địa phương đó để phân luồng, hướng dẫn điều tiết giao thông cho xe đi theo hướng ngược chiều qua đơn nguyên cầu mới tại các vị trí được mở dài phân cách lân cận 2 đầu cầu).</i>		

7. Các điều kiện quy định khi lưu hành xe trên đường bộ

- Chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện phải tuân thủ các quy định của Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định pháp luật khác có liên quan.
- Xe phải có hệ thống hãm đủ hiệu lực (kể cả RM/SMRM kéo theo); hệ thống liên kết nối xe đầu kéo với RM/SMRM phải chắc chắn, bảo đảm an toàn và đúng quy định của nhà sản xuất; phải có cờ, đèn báo hiệu điểm nhô ra lớn nhất của kích thước bao ngoài của xe theo quy định.
- Khi lưu hành trên đường cao tốc và qua hầm đường bộ, trạm thu phí phải tuân thủ quy định về tốc độ, khoảng cách, làn đường và các quy định về quản lý, khai thác của công trình hoặc hướng dẫn của đơn vị quản lý công trình đó (nếu có).
- Khi qua cầu, xe chạy đúng làn đường với tốc độ quy định trên đường bộ; không dừng, đỗ, phanh, hãm xe trên cầu. Không dừng, đỗ xe trong phạm vi đường ngang.
- Phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng kiểm soát giao thông trên đường.

8. Số điện thoại liên hệ của cơ quan cấp giấy phép lưu hành xe: 0255.3825.827./.

(Giấy phép lưu hành số 95/GLHX-SXD ngày 11/4/2025 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi cấp cho tổ hợp xe gồm: 76F-003.47 và 76R-005.98 vận chuyển từ Khu công nghiệp Khai Quang, tỉnh Vĩnh Phúc đến Cửa khẩu Cầu Treo, tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực).

Nơi nhận:

- Cty TNHH TMDV vận tải Anh Khang;
- Cục CSGT;
- Các Khu QLDB: I, II, III;
- Sở XD tỉnh Vĩnh Phúc;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Phòng CSGT các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, KCHT.tvtri.76

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Văn Hà